

Tác dụng : Cao tuyến giáp, kích thích chuyển hóa cơ quan- tăng tiêu thụ mỡ, oxy. Đồng thời tăng chuyển hóa cơ bản - tăng sử dụng dự trữ lipid- giảm cholesterol- huyết và giảm lipid huyết. Tăng bài niệu, tiêu phù, tăng trưởng, tăng nhịp tim.

Chỉ định : Suy tuyến giáp trẻ em, người lớn. Các điều kiện muốn ức chế TSH kết hợp hay không suy tuyến giáp.

Liều dùng : Tùy theo bệnh trạng- theo chỉ dẫn của thầy thuốc trung bình người lớn uống 15cg/24giờ. Trẻ em- 10cg/24giờ.

Chống chỉ định : Tuyệt đối : Cường tuyến giáp -Bệnh tim mất bù. Tương đối : suy mạch vành- rối loạn nhịp ;

Lưu ý : *Thận trọng với người tăng huyết áp, béo phì, suy vỏ thượng thận, chán ăn kèm suy dinh dưỡng, lao, đái tháo đường, tiền sử tim mạch.*

Tác dụng phụ : *Nhiệt độ, ỉa chảy, đổ mồ hôi, tăng nhiệt độ, nhịp tim nhanh, run rẩy, loạn thần kinh, sút cân, mất ngủ, cần ngừng thuốc. Làm trầm trọng bệnh tim (đau thất ngực, nhồi máu, rối loạn nhịp). - Trẻ em có thể bị tăng calci niệu.*

Lưu ý : *Không dùng lâu ngày. Nếu ỉa chảy, đau bụng thì ngừng thuốc. Không dùng nếu đang nuôi con bú.*

Titanorein (Pháp)

	Thuốc dạng thuốc mỡ	
<i>Carraghenat</i>	0,3g	0,8g
<i>Titan oxyd</i>	0,2g	0,4g
<i>Kẽm oxyd</i>	0,4g	0,4g
<i>Talc</i>	0,2g	0
<i>Lidocain base</i>		0,4g

Tác dụng : Bảo vệ và làm trơn niêm mạc hậu môn và trực tràng do carraghenat (chiết xuất từ tảo Rhodophyceae) và giảm đau.

Chỉ định : Giảm đau hậu môn, đặc biệt trĩ và các biến chứng (viêm, đau nhức, sa trĩ, viêm hậu môn, xung huyết, hoại tử sau sa trĩ).

Liều dùng : Bôi 1-2 lần/ngày. Đặt 1-2 thuốc đạn/ngày.

Chống chỉ định : Dị ứng với lidocain. Eczema- Ngứa hậu môn không phai trĩ.

Lưu ý : *Có thể bị ngứa khi bôi thuốc mỡ*

Tiểu sài hồ thang

Dạng thuốc : Thuốc sắc:

<i>Sài hồ</i>	15g
<i>Nhân sâm</i>	4g
<i>Sinh khương</i>	4g
<i>Bán hạ</i>	7g
<i>Hoàng cầm</i>	2,5g
<i>Cam thảo</i>	4g
<i>Đại táo</i>	4g
<i>Cho vào 600ml - sắc còn 300ml</i>	

Chỉ định : sốt, hư lao phát sốt, mệt mỏi.

Liều dùng : Uống 100ml/lần x 3 lần/ngày.

Tisane Clair Wededa

Dạng thuốc : Công thức gói 100g có :

<i>Dương hoi hương (anis)</i>	15 phần
<i>Đinh hương (girofle)</i>	4 phần
<i>Bạc hà (menthe)</i>	6 phần
<i>Phan tá diệp (séné)</i>	30 phần

Chỉ định : Táo bón.

Liều dùng : Đun sôi 1 thìa cà phê thuốc trong 1/2 phút -1 phút hoặc hãm trong 1-2 phút Cũng có thể (nếu muốn tác dụng nhẹ) ngâm vào nước trong 6 giờ, gạn nước, uống đều trong ngày.

Chống chỉ định : Viêm đại tràng, đau bụng không rõ nguyên nhân.

Tobicom (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Viên nang chứa:

<i>Natri chondroitin sulfat</i>	100mg
<i>Thiamin HCl</i>	20mg
<i>Retinol palmitat</i>	2500IU
<i>Riboflavin</i>	5mg
<i>Hydrocholin tartrat</i>	25mg

Tác dụng : Chondroitin chiết từ sụn vi cá mập dưới dạng sulfat (ChS). Làm tăng tính bền vững sợi tạo keo nội bào, ngăn thoái hóa tế bào, tái tạo tế bào tổn thương, tăng đàn hồi mô liên kết, chống lão hóa. Với mắt ChS phục hồi tính duy trì trong suốt giác mạc, phục hồi tổn thương giác mạc (loét giác mạc), ức chế thoát mạch, đàn hồi nhãn mắt và thể mi, đảm bảo duy trì tính đàn hồi và trong suốt của dịch kính, vận động nhãn cầu, điều tiết mắt và thần kinh thị giác. Hydrocholin tăng dẫn truyền xung động thần kinh mà thông tin thị giác chiếm 90% thông tin ở người. Vitamin A giúp tạo Rhodopsin, tạo trao đổi năng lượng và xung động thần kinh thị giác. Vitamin B1, yếu tố dẫn truyền thần kinh tham gia chuyển hóa. Vitamin B2 cung cấp coenzym, giúp tế bào đủ năng lượng, phục hồi chức năng võng mạc là nơi tiêu thụ oxy lớn nhất trong cơ thể, chuỗi hô hấp tế bào diễn ra mạnh mẽ đòi hỏi vitamin B2 mất nhiều, ngoài ra còn giúp cơ thể chống loét ăn ngon, chống mệt mỏi.

Chỉ định : Các tình trạng mệt mỏi ở mắt, chảy nước mắt, giảm thị lực, chứng liệt